

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2021/TLST- HNGĐ ngày
15 tháng 03 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con
chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Phạm Tâm D**, sinh năm 1979; Địa chỉ: 204/4 Trường Chinh, phường
H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Thạch Thị Ngọc T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: 51 Ông Ích Đường,
phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T kết hôn
vào ngày 15 tháng 4 năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận
Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là
hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông
Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T sống tại địa chỉ số 218/14 đường Đống Đa,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì
phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông D và bà T không cùng
quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã, không thể hòa hợp. Ông D và bà T đã sống
ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm
hay chăm sóc gì cho nhau. Xét thấy, ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T đã
thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc
T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn
tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận
đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T có 02 con chung tên Phạm Thùy D, sinh ngày 07/10/2011 và Phạm Tiến Đ, sinh ngày 25/09/2013. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Ông Phạm Tâm D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thùy D, sinh ngày 07/10/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Thạch Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Tiến Đ, sinh ngày 25/09/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T xác nhận không có.

[4] Về tài nợ chung: Ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2013 quyền số 01/2013 ngày 15/4/2013, nơi đăng ký kết hôn: UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T: Ông Phạm Tâm D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Thùy D, sinh ngày 07/10/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bà Thạch Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Tiến Đ, sinh ngày 25/09/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T xác nhận không có.

- Về tài nợ chung: Ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008708 ngày 12 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Phạm Tâm D và bà Thạch Thị Ngọc T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Thuận Phước, quận Hải Châu;
- Chi cục THADS q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên